

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Yêu cầu Báo giá

Gói thầu “Thuê dịch vụ vận chuyển đường bộ (nguyên phụ liệu sản xuất thuốc lá) đối với loại hình sản xuất kinh doanh”

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Căn cứ Quyết định số 3254/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con;

Căn cứ Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-CNS ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty về phân công công tác Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-HĐTV ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Giấy Ủy quyền số 127/UQ-CNS ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên về việc ủy quyền cho ông Huỳnh Phương - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty;

Căn cứ Quyết định số 138/QĐ-CNS ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty về việc phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Gói thầu thuê dịch vụ vận chuyển đường bộ (nguyên phụ liệu sản xuất thuốc lá) đối với loại hình sản xuất kinh doanh;

Theo đề nghị của Phòng Kinh doanh Tổng Công ty tại Tờ trình số 17.103/TTr-PHKD ngày 12 tháng 3 năm 2026 về việc phê duyệt Yêu cầu báo giá Gói thầu “Thuê dịch vụ vận chuyển đường bộ (nguyên phụ liệu sản xuất thuốc lá) đối với loại hình sản xuất kinh doanh”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Yêu cầu báo giá Gói thầu “Thuê dịch vụ vận chuyển đường bộ (nguyên phụ liệu sản xuất thuốc lá) đối với loại hình sản xuất kinh doanh” như hồ sơ đính kèm.

Điều 2. Phòng Kinh doanh, các Phòng, Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. *nh*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- BAKS, KTNB (để biết);
- Lưu: VPCQ. *nh*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Phương

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Gói thầu thuê dịch vụ vận chuyển đường bộ (nguyên phụ liệu sản xuất thuốc lá) đối với loại hình sản xuất kinh doanh

Gói thầu số: 01

Dự toán mua sắm: 1.966.680.000 đồng

Phát hành ngày: 12/3/2026

Ban hành kèm theo Quyết định số 160/QĐ-CNS ngày 12/3/2026

PHÒNG KINH DOANH TỔNG CÔNG TY

3071
TỔNG
ÔNG N
TRÁCH
MỘ
AN

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

2. Tên đơn vị mua sắm là: Phòng Kinh doanh Tổng Công ty.

3. Đơn vị mua sắm mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) Gói thầu thuê dịch vụ vận chuyển đường bộ (nguyên phụ liệu thuốc lá) đối với loại hình sản xuất kinh doanh. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với lĩnh vực dự thầu, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Hồ sơ năng lực;

4. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá

chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 03a (bao gồm Mẫu 03a và Mẫu 03a(1)) Chương III;

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 90 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thư điện tử về địa chỉ:

- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Địa chỉ: 58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM

Người nhận: Bà Nguyễn Phương Yến Linh - Phòng Kinh doanh Tổng Công ty

Số điện thoại: 098.357.3540

- Nộp qua thư điện tử về các địa chỉ email sau:

Email: ngalth@cns.com.vn (Bà Lê Thị Hồng Nga - Phòng Kinh doanh Tổng Công ty)

C/c các email: linhnp@cn.com.vn (Bà Nguyễn Phương Yến Linh - Phòng Kinh doanh Tổng Công ty) và hungdl@cns.com.vn (Ông Đặng Lê Hùng - Phòng Kinh doanh Tổng Công ty)

- Thời gian nộp hồ sơ không muộn hơn **14 ngày làm việc** kể từ ngày phát hành yêu cầu báo giá. Các báo giá được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng

300
CỘNG
HỢP
NHIỆT
T TH

TP

nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Đơn vị mua sắm lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Đơn vị mua sắm so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Đơn vị mua sắm có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường thư điện tử và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên (<https://www.cns.com.vn>).

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Đơn vị mua sắm sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Không yêu cầu.

Mục 10. Giải quyết khiếu nại

Nhà thầu có quyền khiếu nại về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Đối với gói thầu mua sắm dịch vụ

Bảng. Yêu cầu cung cấp dịch vụ

1. Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ vận chuyển đường bộ (nguyên phụ liệu sản xuất thuốc lá) theo các tuyến vận chuyển nêu tại bảng sau kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực:

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Tuyến vận chuyển: Cảng Thủ Đức/Cát Lái - KCN Vĩnh Lộc (trả rỗng Thủ Đức/Cát Lái)	Cont 40'	400
2	Tuyến vận chuyển: Cảng Thủ Đức/Cát Lái - KCN Vĩnh Lộc (trả rỗng Thủ Đức/Cát Lái)	Cont 40'RF	40
3	Tuyến vận chuyển: Kho (Tây Ninh) - KCN Vĩnh Lộc	Cont 40'	100

Ghi chú:

- Số lượng có thể thay đổi tùy theo tình hình sản xuất thực tế.
 - Cảng Thủ Đức/Cát Lái:
 - + Cảng ICD Phước Long: Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Phước Long, TP.HCM
 - + Cảng Tân Cảng - Cát Lái: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP.HCM.
 - Kho (Tây Ninh): Lô 14 và 14A, Đường Tân Đức, KCN Tân Đức, Xã Đức Hòa, Tỉnh Tây Ninh.
 - Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc: Nhà máy thuốc lá Bến Thành Craven "A" - Lô D11/II - D18/II, Đường số 5, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Tân, TP.HCM.
2. Thời gian thực hiện Hợp đồng: **01** năm.
3. Thời gian thực hiện dịch vụ: Lịch vận chuyển được thực hiện theo yêu cầu của Bên mời thầu (Lịch vận chuyển của mỗi đợt hàng cụ thể sẽ được Bên mời thầu báo trước **01** ngày).
4. Đơn giá vận chuyển:
- Đơn giá đã bao gồm lệ phí cầu đường hiện hữu và các chi phí, phí, lệ phí (nếu có) cần thiết để cung cấp dịch vụ theo yêu cầu.
 - Đơn giá đã bao gồm chi phí trả container rỗng đến các địa điểm do hãng tàu quy định.
 - Đơn giá chỉ được điều chỉnh khi các chi phí, phí, lệ phí, giá xăng (dầu) theo quy định nhà nước có sự thay đổi.
5. Phương thức thanh toán:
- Thanh toán từng đợt theo số lượng dịch vụ phát sinh trong tháng, bằng hình thức

chuyển khoản trong vòng **30 (ba mươi)** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán.

- Hồ sơ thanh toán gồm: Hóa đơn GTGT hợp lệ, Biên bản giao nhận hàng hóa (có xác nhận chữ ký của Bên giao và Bên nhận).

6. Container chở nguyên phụ liệu sản xuất thuốc lá phải là loại container khô, sạch, khô ráo, kín nước, không mùi lạ và được kiểm tra kỹ đảm bảo an toàn vệ sinh công nghiệp. Container cần có hệ thống thông gió tốt để ngăn ngừa ẩm mốc, giữ nguyên liệu trong điều kiện thông thoáng, tránh nhiệt độ quá cao và đảm bảo không bị lẫn tạp chất, côn trùng trong quá trình vận chuyển

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Danh mục dịch vụ	Giá chào
1	<i>Tuyến vận chuyển từ ... đến ...</i>	<i>(M1)</i>
2	<i>Tuyến vận chuyển từ ... đến ...</i>	<i>(M2)</i>
	...	
n	<i>Tuyến vận chuyển từ ... đến ...</i>	<i>(Mn)</i>
Tổng cộng giá chào <i>(Kết chuyển sang đơn chào hàng)</i>		(M1) + (M2) +...+ (Mn)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỬA DỊCH VỤ

1	2	3	4	5	6
STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x5)
1	Tuyến vận chuyển từ ... đến ...				M1
2	Tuyến vận chuyển từ ... đến ...				M2
					
n	Tuyến vận chuyển từ ... đến ...				Mn
Tổng cộng giá chào của dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)					M=M1+M2+...+Mn

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Đơn vị mua sắm ghi phù hợp với Danh mục dịch vụ quy định tại Chương II - Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (5) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp dịch vụ theo yêu cầu của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có).

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ VỀ VIỆC VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG BỘ CONTAINER

Số: /2026/HĐDV/CNS-...

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2026, hai Bên gồm có :

**Bên A (Bên sử dụng dịch vụ): TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN -
TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Địa chỉ : Số 58-60, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0300713668

(Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, đăng ký lần đầu ngày 27/8/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/11/2021)

Điện thoại : 028 - 38255999

Fax : 028 - 38255858

Tài khoản :

Đại diện :

Chức vụ:

Bên B (Bên cung ứng dịch vụ):

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax:

Mã số thuế :

Tài khoản :

Đại diện :

Chức vụ:

Sau khi bàn bạc, hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng vận chuyển container đường bộ với các nội dung điều khoản sau:

ĐIỀU 1: VẬN CHUYỂN - HÀNG HOÁ - ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN HÀNG

1. Vận chuyển: Bên A thuê Bên B vận chuyển container hàng hoá xuất khẩu và nhập khẩu từ các cảng Thành phố Hồ Chí Minh về các kho của Bên A và ngược lại hoặc vận chuyển hàng hóa giữa các kho của Bên A. Đồng thời trả container rỗng đến các địa điểm do Hãng tàu chỉ định.

2. Loại container: Container 40 feet (viết tắt là container 40').

3. Cảng giao nhận container: Theo chỉ định của Bên A.
4. Kho giao nhận hàng: Các kho của Bên A tại KCN Vĩnh Lộc, KCN Tân Tạo và các kho khác theo thỏa thuận giá tại Điều 4 Hợp đồng này.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM BÊN A

1. Đảm bảo hoàn thành đầy đủ thủ tục pháp lý của lô hàng và các chứng từ hợp pháp cho Bên B vận chuyển.
2. Đảm bảo địa điểm để nhận container và bố trí các phương tiện để bốc dỡ hàng hóa tại kho nhằm mục đích cố gắng giải phóng hàng nhanh.
3. Thanh toán đúng thời hạn đã thỏa thuận tại Điều 4 Hợp đồng này.
4. Chịu trách nhiệm điều động công nhân và xe nâng bốc xếp tại nơi nhận hàng và nơi giao hàng.
5. Chịu chi phí bốc xếp tại nơi nhận hàng, nơi giao hàng.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM BÊN B

1. Bố trí, điều động xe để chuyên chở container có hàng từ cảng về các kho của Bên A đóng trên địa bàn thành phố: KCN Vĩnh Lộc, KCN Tân Tạo và các kho khác, lập Biên bản giao nhận hàng hóa. Đảm bảo thực hiện vận chuyển trong ngày, đúng thời gian quy định theo yêu cầu Bên A.
2. Đối với hàng xuất khẩu vận chuyển đến Kho Ngoại quan, Bên B chuẩn bị container, bố trí điều động xe đến kho của Bên A theo đúng thời gian yêu cầu, đảm bảo không làm chậm tiến độ giao hàng của Bên A.
3. Cử nhân sự đại diện cho Bên B đáp ứng theo yêu cầu của Bên A trong quá trình cung cấp dịch vụ/thực hiện công việc cho Bên A; thay đổi nhân sự thực hiện dịch vụ/công việc theo yêu cầu của Bên A (nếu có). Nhân sự do Bên B cử đến làm việc tại địa điểm của Bên A phải đảm bảo về năng lực hành vi dân sự để thực hiện nghĩa vụ của Bên B đối với Bên A; đồng thời, nhân sự này phải chấp hành đúng các quy định về công tác an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và các quy định nội bộ khác của Bên A.
4. Bên B cam kết tài xế và phương tiện vận chuyển có đầy đủ giấy tờ hợp lệ và còn hiệu lực theo quy định của pháp luật trong suốt hành trình vận chuyển.
5. Bên B cam kết vận chuyển hàng an toàn, không để xảy ra hư hỏng hoặc đổ vỡ container. Container vận chuyển đến kho phải bảo đảm còn nguyên niêm chì và các niêm phong khác của Hải Quan hoặc của Bên A.
6. Trường hợp có thông tin hàng hóa bị tổn thất hoặc có dấu hiệu bị tổn thất, Bên B và tài xế của Bên B có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên A, thực hiện đúng và đầy đủ theo chỉ dẫn của Bên A hoặc đơn vị bảo hiểm của Bên A nhằm xác định đúng mức độ tổn thất và nguyên nhân gây tổn thất. Bên B phải tiến hành mọi biện pháp thích hợp để hạn chế hoặc giảm thiểu tổn thất cho hàng hóa.
7. Sau khi Bên A đã hoàn thành thủ tục pháp lý của lô hàng, Bên B có trách nhiệm tập kết xe tại cảng và thực hiện các công việc như sau:

a) Liên hệ với bảo vệ cảng để có địa điểm tập kết xe, làm thủ tục giao nhận tại cảng, xác định vị trí container và thực hiện việc nâng container lên xe.

b) Kiểm tra số container và số seal, xem xét tình trạng hư hỏng của container để kịp thời xử lý. Liên hệ với các bộ phận nghiệp vụ của cảng để có thể nhận lô hàng trong thời gian sớm nhất.

8. Sau khi Bên A giải phóng hàng, Bên B có trách nhiệm vận chuyển container rỗng về địa điểm trả container theo quy định của Hãng tàu và hoàn thành các thủ tục thanh lý cho việc giao nhận container.

9. Bên B chịu trách nhiệm giám sát tình trạng container từ lúc nhận hàng đến lúc trả container rỗng, cụ thể như sau:

a) Tại cảng nhận: tài xế chịu trách nhiệm kiểm tra số container, seal cẩn thận khớp với lệnh giao hàng. Đồng thời chụp hình các vách container, tình trạng bên ngoài container đầy đủ. Nếu phát hiện móp méo hư hỏng đề nghị điều độ ghi nhận vào phiếu EIR trước khi rời cảng để giao hàng xong tại nhà máy của Bên A.

b) Sau khi xuống hàng xong tại nhà máy của Bên A: trước khi rời nhà máy, tài xế chịu trách nhiệm kiểm tra kỹ tình trạng nguyên vẹn của container đồng thời chụp hình lại các vách container bên ngoài và bên trong container, sàn container, trần container. Nếu phát hiện hư hỏng, hoặc sàn dơ phải báo người có trách nhiệm của Bên A tại kho hàng biết để xác nhận trước khi trả rỗng.

c) Tại Depot/ Cảng nhận rỗng: trường hợp container rỗng có hư hỏng, sàn dầu, sàn dơ, Depot/ Cảng có thu cước vỏ container thì Bên B phải báo cho nhân viên phụ trách hàng nhập của Bên A biết để ghi nhận làm việc với hãng tàu.

d) Gửi các hình ảnh đã ghi nhận trước và sau khi giao nhận hoàn tất lô hàng nhập cho nhân viên phụ trách hàng nhập của Bên A.

đ) Các trường hợp phát sinh chi phí sửa chữa container không có xác nhận kho hàng hoặc không có ghi nhận hình ảnh và báo cho nhân viên phụ trách hàng nhập của Bên A thì trách nhiệm sẽ thuộc về Bên B.

ĐIỀU 4: CHI PHÍ VẬN CHUYỂN

1. Đơn giá vận chuyển:

Tuyến vận chuyển	Loại xe	Đơn giá vận chuyển (đồng/chuyến)
Cảng Thủ Đức/Cát Lái - KCN Vĩnh Lộc (trả rỗng Thủ Đức/Cát Lái)	Cont 40'	
Cảng Thủ Đức/Cát Lái - KCN Vĩnh Lộc (trả rỗng Thủ Đức/Cát Lái)	Cont 40'RF	
Kho (Tây Ninh) - KCN Vĩnh Lộc	Cont 40'	

2. Giá cước trên đã bao gồm lệ phí cầu đường hiện hữu và chưa bao gồm thuế GTGT.

3. Giá vận chuyển trên có thể sẽ được tính lại trong trường hợp sau :

a) Phát sinh thêm trạm thu phí giao thông trên tuyến đường vận chuyển từ cảng đến kho của Bên A (sau ngày ký kết Hợp đồng vận chuyển này), không tính các trạm thu phí đã có từ trước tới nay. Lệ phí giao thông sẽ được cộng thêm vào giá cước vận chuyển.

b) Mức phí cầu đường thay đổi sẽ được điều chỉnh vào giá cước vận chuyển.

c) Trong trường hợp có sự biến động về giá xăng dầu tại Việt Nam vượt quá 10% so với giá dầu DO 0,05S-II hiện tại, giá cước dịch vụ sẽ điều chỉnh lại cho phù hợp với sự biến động đó.

d) Trong các trường hợp nêu trên, hai Bên sẽ bàn bạc và thỏa thuận về giá mới bằng hình thức lập một Phụ lục Hợp đồng của Hợp đồng này.

4. Phí nâng hạ container (đóng tại cảng) do Bên A chịu trách nhiệm. Bên B thanh toán hộ cho Bên A tại cảng và có trách nhiệm chuyển hóa đơn hợp lệ cho Bên A trong vòng **05 (năm)** ngày làm việc kể từ ngày phát sinh.

5. Chi phí neo xe (nếu có) sẽ được tính bằng ... đồng/container 40'.

ĐIỀU 5: ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN

1. Phương thức thanh toán: Tổng chi phí được lên hoá đơn thanh toán bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt theo từng chuyển hàng.

2. Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng **30 (ba mươi)** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán.

3. Hồ sơ thanh toán bao gồm : Hóa đơn GTGT hợp lệ của Bên B, Biên bản giao nhận hàng hóa.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Bên nào vi phạm Hợp đồng, một mặt phải trả cho Bên bị vi phạm tiền phạt vi phạm Hợp đồng, mặt khác nếu có thiệt hại xảy ra do lỗi vi phạm Hợp đồng dẫn đến như mất mát, hư hỏng tài sản, chi phí để ngăn chặn hạn chế thiệt hại do vi phạm gây ra, tiền phạt do vi phạm Hợp đồng khác và tiền bồi thường thiệt hại mà Bên bị vi phạm đã phải trả cho Bên thứ ba là hậu quả trực tiếp của sự vi phạm này gây ra.

2. Nếu Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán cước phí vận chuyển thì phải chịu phạt theo mức lãi suất chậm trả của ngân hàng do Bên B mở tài khoản tính từ ngày hết hạn thanh toán.

3. Nếu Bên B không thực hiện Hợp đồng hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng mà không có lý do chính đáng hoặc vi phạm các điều khoản trong Hợp đồng thì sẽ bị phạt 8% giá trị phần tổng cước phí.

4. Nếu Hợp đồng này có một Bên nào đó gây ra đồng thời nhiều loại vi phạm, thì chỉ phải chịu một loại phạt có số tiền phạt ở mức cao nhất theo các mức phạt mà hai Bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng này, trừ các loại trách nhiệm bồi thường khi làm mất mát hoặc hư hỏng hàng hóa lúc vận chuyển.

ĐIỀU 7: LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN

008
ÔNG T
IẾP SÀI
IỀM HỮU
HÀNH VI
P. HỒ

1. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng khiến cho mỗi Bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi Bên được loại trừ.

2. Sự kiện bất khả kháng là các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn ở các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, tai nạn, thảm họa, hạn chế về dịch bệnh, nhiễm hạt nhân hoặc phóng xạ, chiến tranh, nội chiến, khởi nghĩa, đình công hoặc bạo loạn, can thiệp của Chính phủ,...

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, mỗi Bên phải nhanh chóng thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng, và trong thời gian **03 (ba)** ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, sẽ chuyển trực tiếp bằng thư bảo đảm cho Bên kia các bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng đó.

4. Bên thông báo việc họ không thể thực hiện hợp đồng do sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đó.

5. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng hoặc khi sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ.

ĐIỀU 8: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

1. Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng khi không có nhu cầu tiếp tục sử dụng dịch vụ. Trong trường hợp này Bên A thông báo trước **05 (năm)** ngày cho Bên B bằng văn bản. Hợp đồng chính thức được chấm dứt hiệu lực kể từ khi Bên A và Bên B ký vào biên bản thanh lý Hợp đồng.

2. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau: Bên A quá hạn mà chưa thanh toán hết nợ cước cho Bên B; Bên A vi phạm Hợp đồng theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng, Bên A vẫn phải thanh toán các khoản phí và nợ chưa thanh toán và các nghĩa vụ khác với Bên B. Bên B có quyền truy thu và khởi kiện nếu Bên A không chịu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình.

ĐIỀU 9: CAM KẾT CHUNG

1. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký đến hết ngày

2. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký. Nếu trong quá trình thực hiện có gì trở ngại hoặc vướng mắc thì hai Bên sẽ bàn bạc trao đổi, tìm cách giải quyết trên cơ sở bình đẳng và có lợi cho cả hai Bên. Nếu bất đồng hoặc tranh chấp không thể giải quyết bằng hòa giải, thì bất cứ Bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền tại TP.HCM để giải quyết.

3. Nếu có phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, cần bổ sung hoặc chỉnh sửa nội dung của Hợp đồng, hai Bên thống nhất sẽ thông báo cho nhau bằng văn bản và phải

được sự chấp nhận của cả hai Bên để tiến hành ký kết các Phụ lục Hợp đồng bằng văn bản cho việc chỉnh sửa bổ sung này. Phụ lục Hợp đồng là một phần không tách rời của hợp đồng.

4. Hợp đồng này gồm ... trang, được lập thành **06 (sáu)** bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ **04 (bốn)** bản và Bên B giữ **02 (hai)** bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

